

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 12-5 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Bùi Ánh Dương.

2, Bà La Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 và quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 02/QĐ-TA ngày 07/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng A Sinh, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1987.

Nơi sinh tại huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Tăng Pậu, xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Đảng viên (đã đình chỉ).

Con ông Giàng A Phù, sinh năm 1964 (đã chết 2015), con bà Giàng Thị Rễ (tên gọi khác Giàng Thị Dế), sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn Tăng Pậu, xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Vợ là Thảo Thị Sừ, sinh năm 1989 và có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2007, con thứ hai sinh năm 2008. Hiện đều trú tại thôn Tăng Pậu, xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2019 tại xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

+) Người bào chữa cho bị cáo Giàng A Sinh là: Ông Nguyễn Xuân Tuyền, sinh năm 1993 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

+) *Người bị hại:*

+ Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Trụ sở: Tổ 8, thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại: Ông Phan Trung Bá - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại là bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1981 - Chức vụ chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt có lý do.

+) *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Giàng Thị Rễ (tên gọi khác Giàng Thị Dế), sinh năm 1969; Anh Giàng Seo Thê, sinh năm 1992; Chị Giàng Thị Dưa, sinh năm 1964; Chị Giàng Thị Sý, sinh năm 1996; Anh Giàng Seo Dì, sinh năm 2000. Đều có địa chỉ tại thôn Tăng Pậu, xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có lý do.

+) Anh Giàng Seo Sứ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Bông 1, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có lý do.

Người đại diện hợp pháp cho chị Giàng Thị Chư, sinh năm 2004 là Bà Giàng Thị Rễ (tên gọi khác Giàng Thị Dế), sinh năm 1969. Địa chỉ tại thôn Tăng Pậu, xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có lý do.

+) *Người làm chứng:*

+ Anh Ma Seo Và, sinh năm 1968.

Địa chỉ tại thôn Tăng Pậu, xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2005 ông Giàng A Phù, sinh năm 1964 và bà Giàng Thị Rễ (tên gọi khác Giàng Thị Dế), sinh năm 1969 được Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 685395 đối với 181.137.0 m² đất rừng tự nhiên sản xuất tại thôn Tăng Pậu, xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn thuộc thửa đất số 64, tờ bản đồ số 1. Cuối năm 2015 (không rõ thời gian cụ thể) ông Giàng A Phù trước khi chết đã giao cho Giàng A Sinh lô 16, 19, khoảnh 1, tiểu khu 472 thuộc địa phận thôn Tăng Pậu, xã Chiềng Ken để quản lý, bảo vệ (việc chia đất cho Sinh chỉ nói bằng lời không có văn bản giất tờ). Do diện tích rừng trên chủ yếu là các cây vầu, cây gỗ nhỏ giá trị kinh tế thấp, Giàng A Sinh đã nảy sinh ý định chặt, phát các cây trên diện tích rừng này để trồng cây gỗ Bồ Đề nhằm thu hoạch có giá trị kinh tế cao hơn. Trong khoảng thời gian từ ngày 18/9/2019 đến ngày 22/9/2019 Sinh không xin phép, báo cáo cơ quan chức năng, đã sử dụng 01 con dao tổng chiều dài 43cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng thép chặt, phát liên tục các cây gỗ, cây vầu với diện tích là 7.628m²; số lượng cây gỗ bị chặt phá là 45 cây thuộc nhóm V đến nhóm VIII, có tổng khối lượng 2,026m³; số lượng cây vầu bị chặt phá là 2.899 cây vầu có đường kính từ 02 cm đến 08 cm. Ngày 23/9/2019 Hạt kiểm lâm huyện Văn Bàn đã phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Giàng A Sinh.

Tại bản Kết luận giám định số 2422/KLGD- SNN ngày 18/11/2019 của Hội đồng giám định Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai, kết

luận: Vị trí, địa danh nơi xảy ra vụ phá rừng trái pháp luật có tọa độ X = 458217, Y = 244545 thuộc lô 16, 19, khoảnh 1, tiểu khu 472 thuộc thôn Tăng Pẩu, xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn, diện tích rừng bị thiệt hại là 7.628m²; trên diện tích phá rừng trái pháp luật số lượng cây gỗ bị chặt, phá là 45 cây thuộc nhóm V đến nhóm VIII, có tổng trữ lượng 2,026m³; số lượng cây vầu bị chặt phá là 2.899 cây vầu có đường kính từ 02 cm đến 08 cm; lô rừng bị phá là rừng tự nhiên; loại rừng vầu; diện tích rừng bị phá là rừng trung bình; chức năng là rừng sản xuất; chủ quản lý là hộ gia đình; đánh giá ảnh hưởng của việc phá rừng trái pháp luật đến môi trường sinh thái thì tổ chức giám định không đủ điều kiện để đánh giá cụ thể ảnh hưởng của việc phá rừng trái pháp luật đến môi trường sinh thái.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐGTS ngày 26/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Bàn, kết luận: Gỗ tròn đường kính từ 09 cm đến 18 cm, từ nhóm V đến VIII, khối lượng = 2,026m³ có giá trị là 2.066.700 đồng; vầu có cấp kính từ 02-08 cm = 2.899 cây, có giá trị là 13.834.670 đồng; Xác định về thiệt hại môi trường rừng, với diện tích 7.628m². Chức năng: rừng tự nhiên sản xuất, trạng thái: rừng vầu tự nhiên núi đất, tính theo tiền Việt Nam đồng tại thời điểm tháng 11/2019 trên địa bàn huyện Văn Bàn, Hội đồng định giá không đủ cơ sở để xác định và định giá thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Giàng A Sinh về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Giàng A Sinh phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A Sinh từ 02 năm đến 2 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Giao bị cáo Giàng A Sinh cho Ủy ban nhân dân xã giám sát giáo dục.

Hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 3 Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Giàng A Sinh phải bồi thường số tiền 15.901.370 đồng cho bị hại là UBND huyện Văn Bàn, đã bồi thường được 8.000.000 đồng, còn lại phải bồi thường 7.901.370 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tổng chiều dài 43cm, chuôi dao bằng gỗ có chiều dài 14cm, lưỡi dao bằng thép có chiều dài 29cm là vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A Sinh phạm tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình

sự. Xử phạt bị cáo Giàng A Sinh từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Giàng A Sinh khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá về tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào cuối năm 2015, bị cáo được ông Giàng A Phù (trước khi chết) giao cho Sinh thửa đất số 64, tờ bản đồ số 1, lô 16, 19, khoảnh 1, tiểu khu 472- 1 có diện tích 181.137.0m² đất, mục đích sử dụng: R.Tn.P; thời hạn sử dụng đất: Tháng 12/2002 -12/2052; Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận QSDĐ số AC 685395, vào sổ số 00343, được Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn cấp ngày 05/10/2005 cho ông Phù và bà Dế, mục đích để khoanh nuôi, bảo vệ rừng. Tuy, là Đảng viên, bí thư chi bộ thôn Tăng Pậu nhưng nhận thức pháp luật còn hạn chế, khi ông Phù giao đất cho, Sinh không báo cáo cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển người quản lý, bảo vệ rừng và để được giải thích về quyền và nghĩa vụ của người quản lý, bảo vệ rừng theo quy định. Quá trình quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên, sản xuất Sinh nảy sinh ý định chặt, phá trái phép những cây vầu, cây gỗ nhỏ giá trị kinh tế thấp trên thửa đất số 64 để trồng cây gỗ Bô Đề nhằm thu hoạch có giá trị kinh tế cao hơn nên từ ngày 18/9/2019 đến ngày 22/9/2019 Sinh đã sử dụng 01 con dao tổng chiều dài 43cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng thép chặt, phá liên tục các cây gỗ, cây vầu với diện tích là 7.628m²; số lượng cây gỗ bị chặt phá là 45 cây thuộc nhóm V đến nhóm VIII, có tổng khối lượng 2,026m³; số lượng cây vầu bị chặt phá là 2.899 có đường kính từ 02 cm đến 08 cm. Ngày 23/9/2019 Hạt kiểm lâm huyện Văn Bàn đã phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Giàng A Sinh. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Giàng A Sinh, phạm tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Năm 2015 Sinh được ông Phù và bà Rễ giao thửa đất số 64, tờ bản đồ số 1, lô 16, 19, khoảnh 1, tiểu khu 472- 1 thuộc thôn Tăng Pậu, xã Chiềng Ken quản lý. Do là rừng tự nhiên, loại rừng vầu, diện tích rừng là rừng trung bình nhưng không mang lại hiệu quả và chưa có thu nhập lợi ích gì từ rừng, vì cuộc sống mưu sinh, sống chủ yếu là làm nương rẫy bị cáo bồng bột nảy sinh chặt, phá lâm

sản tự nhiên để trồng cây Bồ Đề mang lại hiệu quả kinh tế nên trong các ngày 18/9/2019 đến ngày 22/9/2019 bị cáo sử dụng 01 con dao có tổng chiều dài 43cm, chuôi dao bằng gỗ có chiều dài 14 cm, lưỡi dao bằng thép có chiều dài 29 cm chặt, phá hủy hoại gồm 45 cây gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII, có tổng khối lượng 2,026m³ trị giá 2.066.700 đồng; 2.899 cây vầu có đường kính từ 02 cm đến 08 cm trị giá 13.834.670 đồng; 7.628m² đất rừng tự nhiên sản xuất, trạng thái rừng vầu tự nhiên trái phép tại thửa đất số 64, tờ bản đồ số 1, lô 16, 19, khoảnh 1, tiểu khu 472- 1 thuộc thôn Tăng Pẩu, xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn. Tuy nhiên, tại thời điểm Hội đồng định giá không đủ cơ sở để xác định và định giá thiệt hại về đất thuộc thửa đất số 64, tờ bản đồ số 1, xâm phạm đến chức năng quản lý rừng của nhà nước, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sinh thái, gây mất cân bằng tới hệ sinh thái, gây mất ổn định an ninh chính trị địa phương chỉ vì mưu cầu cho lợi ích cá nhân mà gây thiệt hại về lâm sản là 15.901.370 đồng; hủy hoại 7.628m² đất rừng tự nhiên sản xuất, trạng thái rừng vầu tự nhiên. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét một cách khách quan, toàn diện về mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Giàng A Sinh không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi hủy hoại rừng bị cáo tự nguyện khắc phục trồng mới nhằm mục đích tái sinh rừng trở lại trên toàn bộ diện tích đất rừng tự nhiên 7.628m² đất bằng loại cây gỗ Mỡ trên thửa đất số 64, tờ bản đồ số 1, lô 16, 19, khoảnh 1, tiểu khu 472- 1 thuộc thôn Tăng Pẩu, xã Chiềng Ken và người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về lâm sản tổng số tiền 15.901.370 đồng, ngày 13/3/2020 bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho người bị hại, nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự. Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục phải bồi thường số tiền còn lại là 7.901.370 đồng cho người bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người lao động chính, lao động thuần nông, thu nhập bấp bênh, gia đình bị cáo Sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương chính sách pháp luật tại địa phương, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, bồi thường phần lớn thiệt hại, khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không nhất thiết buộc bị cáo Sinh phải chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo Sinh cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Giàng A Sinh không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, bị cáo không có tài sản riêng. Tuy nhiên, quá trình điều

tra, truy tố bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả trồng mới 5.000 cây gỗ Mỡ, mua cây giống số tiền 5.500.000 đồng để trồng trên diện tích đất bị thiệt hại là 7.628m² đất và phải bồi thường số tiền 15.901.370 đồng, mặc dù bị cáo đã cố gắng nhưng đến nay bị cáo mới chỉ bồi thường được số tiền 8.000.000 đồng, số tiền còn lại là 7.901.370 đồng đến nay chưa có khả năng bồi thường tiếp cho người bị hại. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Sinh để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A Sinh phạm tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A Sinh từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng nhưng cho hưởng án treo chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ một cách khách quan toàn diện khi quyết định hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với diện tích 7.628m² đất rừng tự nhiên bị hủy hoại, ngày 09/3/2020 bị cáo đã khắc phục trồng mới 5.000 cây Mỡ phủ toàn bộ trên diện tích 7.628m² đất rừng tự nhiên tại đất số 64, tờ bản đồ số 1, lô 16, 19, khoảnh 1, tiểu khu 472-1 thuộc thôn Tăng Pậu, xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn. Người đại diện theo ủy quyền đã xác nhận và không có yêu cầu gì nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền 15.901.370 đồng, ngày 13/3/2020 bị cáo bồi thường 8.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2010/0003838 nộp tại Cục thi hành án Dân sự cho người bị hại, số tiền còn lại người đại diện theo ủy quyền yêu cầu bị cáo tiếp tục phải bồi thường số tiền 7.901.370 đồng cho người bị hại. Do vậy, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền còn lại là 7.901.370 đồng cho người bị hại là Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Giàng Thị Rễ (tên gọi khác Giàng Thị Dế; Anh Giàng Seo Thề; chị Giàng Thị Dưa; chị Giàng Thị Sý; anh Giàng Seo Di; anh Ma Seo Và; anh Giàng Seo Sứ; chị Giàng Thị Chư và người đại diện cho chị Chư là bà Giàng Thị Rễ (tên gọi khác Giàng Thị Dế) đều không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề cập vấn đề giải quyết.

[7]. Về vật chứng:

Đối với 01 con dao tay, tổng chiều dài của dao là 43 cm, phần chuôi dao được làm bằng gỗ có chiều dài 14cm, phần lưỡi dao được làm bằng thép có chiều dài 29cm là con dao mà Sinh sử dụng để chặt, phá hủy hoại rừng, dao đã qua sử dụng không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các cây gỗ, cây vầu đã bị Sinh chặt thành nhiều đoạn nhỏ, quá trình điều tra xác định không có khả năng thu giữ số lâm sản trên, để không ảnh hưởng đến sự tái sinh rừng trở lại, không tiến hành thu giữ vận chuyển lâm sản đi, không đề cập xử lý là có căn cứ nên không đề cập vấn đề giải quyết.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Giàng A Sinh phạm tội “ Hủy hoại rừng”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Giàng A Sinh 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48(bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Giàng A Sinh cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu 01 con dao tay, tổng chiều dài của dao là 43 cm, phần chuôi dao được làm bằng gỗ có chiều dài 14cm, phần lưỡi dao được làm bằng thép có chiều dài 29cm là con dao mà Sinh sử dụng để chặt, phát hủy hoại rừng, dao đã qua sử dụng không còn giá trị để tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 468; Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 7.901.370 đồng cho người bị hại Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Giàng A Sinh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 395.000 đồng (Ba trăm chín mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 595.000 đồng (Năm trăm chín mươi năm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo ủy

quyền của người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại (03)
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (08);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

HỘI